

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 57/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 40/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên

nước và Thuỷ lợi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VB và QLXL VPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND TP;
- UB MTTQ và các đoàn thể TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT.

45 vt



Lê Trung Chinh

ninhhv-15/04/2025 14:56:00-ninhhv-ninhhv-ninhhv

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**
(Kèm theo Quyết định số 28 /2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trình dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố theo chức năng, lĩnh vực quản lý.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo chức năng, lĩnh vực quản lý.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

5. Về tài nguyên nước

a) Lập và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra trong quy hoạch thành phố theo quy định của pháp luật; lập và thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra;

b) Khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc trám lấp giếng không sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương; xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của địa phương;

d) Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông;

đ) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước và cho phép chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm định hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

e) Tổ chức điều tra cơ bản, giám sát tài nguyên nước theo phân cấp; kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước trên địa bàn; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước, tình hình quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên địa bàn;

g) Tổ chức điều tra, đánh giá, xác định và trình công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh và các sông suối không thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, lưu vực sông nội tỉnh mà có hồ chứa hoặc đã được quy hoạch xây dựng hồ chứa có quy mô khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải có giấy phép sử dụng tài nguyên nước;

h) Tổ chức điều tra, đánh giá sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh; công bố nguồn nước không còn sức chịu tải; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định;

i) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước, các nguồn thải vào nguồn nước trên địa bàn; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

k) Tổ chức lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật; xác nhận về thời gian công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải ngừng khai thác theo thẩm quyền;

l) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc phối hợp thực hiện của các cơ quan tham gia điều phối, giám sát đối với lưu vực sông nội tỉnh.

6. Về khí tượng, thủy văn

a) Chủ trì hoặc phối hợp thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng;

b) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương;

đ) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý;

e) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Tổ chức xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý;

h) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật;

i) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ

liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

7. Về thủy lợi

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mọc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch thành phố, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi,

công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

g) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn thành phố; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố;

i) Tham mưu chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê điều; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi bồi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê, điều trong quy hoạch thành phố, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ

đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của thành phố;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

9. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

10. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

11. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục.

12. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật; chỉ đạo tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực quản lý.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn đối với đơn vị, tổ chức, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định.

15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; tham mưu Sở, trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai của địa phương theo phân công và theo quy định của pháp luật.

17. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động của Chi cục theo phân cấp và quy định của pháp luật.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

20. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

21. Kiểm tra, lập Biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền trong các lĩnh vực theo chức năng quy định và chuyển hồ sơ vụ việc đến người có thẩm quyền để xử lý hoặc tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

22. Tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn và các tài sản khác thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi có Chi cục trưởng, 01 (một) Phó Chi cục trưởng và có tối đa không quá 02 (hai) phòng, 01 (một) đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Trung tâm Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng uỷ quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Việc thành lập, đổi tên, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục thực hiện theo quy định và phân cấp quản lý hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi thực hiện theo phân cấp quản lý công chức hiện hành; việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc và đơn vị trực thuộc Chi cục thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ công chức.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc hằng năm của Chi cục gửi Sở Nội vụ thành phố thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng chuyên môn thuộc Chi cục do Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi tiếp nhận nhiệm vụ, công việc, nhân sự (nếu có) liên quan đến quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khí tượng thủy văn theo quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trực thuộc Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi thực hiện thủ tục đổi con dấu (thay đổi tên cơ quan chủ quản) với cơ quan đăng ký mẫu dấu theo quy định.

2. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi để quy định nhiệm vụ của các phòng thuộc Chi cục theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối

lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Thủy lợi báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

ninhnv-15/04/2025 14:56:00-ninhnv-ninhnv-ninhnv